TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 12/5/2023
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Mai Lương Anh .

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà (bà) Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ninh Hòa, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Sỹ L, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 10 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(Bà L có mặt, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lệ kết hôn với ông Hoàng Ngọc Sỹ Lvào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện không có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 10, Hai Bà Trưng, phường 6, thành Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03, 04

tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau trong mọi vấn đề từ công ăn việc làm, tiền bạc, vợ chồng không có hạnh phúc, mặc dù hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được 06 năm, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông L.

Về con chung: Có 01 con tên Hoàng Ngọc Gia H, sinh ngày 13/5/2013. Hiện nay cháu đang ở với bố cùng nhà với ông bà nội. Theo nguyện vọng của con là được ở với bố nên bà L đồng ý giao con chung cho ông Hoàng Ngọc Sỹ L là bố trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Lâm đã được triệu tập theo quy định nhưng không đến tòa. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy; Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Lâm.

Về con chung theo nguyện vọng của con là được ở với bố nên bà L đồng ý giao con chung cho ông L Nuôi dưỡng. Bà Lệ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng /tháng đến khi con thành niên.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho ông L nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, bà L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng đến khi con thành niên

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà L yêu cầu ly hôn ông L, nên xác định quan hệ tranh chấp"*Xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn được tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa. Do đó: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: bà L và ông L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân tự nguyện, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn, kinh tế gia đình nuôi dạy con cái, tiền bạc, từ việc nhỏ đến việc lớn. Việc mâu thuẫn của vợ chồng không thể giải quyết được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài.

Tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay bà L không đồng ý đoàn tụ gia đình và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục. Hơn nữa ông L cũng không đến Tòa chứng tỏ ông L không muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng là thực tế có xảy ra.

Qua xác minh về việc mâu thuẫn của vợ chồng tại khu phố, thì việc mâu thuẫn của vợ chồng không ai biết vì không có đơn thư nên không có cơ sở cung cấp cho tòa.

Do đó; áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] *Về con chung*: Có 01 con tên Hoàng Ngọc Gia H, sinh ngày 13/5/2013. Hiện nay đang ở với bố cùng nhà với ông bà nội. Theo nguyện vọng của con là được ở với bố nên bà L đồng ý giao con chung cho ông Hoàng Ngọc Sỹ L là bố trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà Lệ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

[5] *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí:* bà Lệ chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L. Cho bà Nguyễn Thị L và ông Hoàng Ngọc Sỹ L được ly hôn.

2. *Về con chung*: Có 01 con tên Hoàng Ngọc Gia H, sinh ngày 13/5/2013. Hiện nay cháu đang ở với bố cùng nhà với ông bà nội. Ly hôn theo nguyện vọng của con là được ở với bố nên bà L đồng ý giao con chung cho ông Hoàng Ngọc Sỹ L là bố trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Bà Lệ sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được trừ vào số tiền 300.000đồng bà L đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0011429 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng). Bà L phải đóng thêm 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Hoàng Ngọc Sỹ L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND, phường, Đà Lạt.*
- *Đương sự;*
- *Lưu;*